TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2023/DS-PT
Ngày: 21- 7- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 200/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 82/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Bé S, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà S: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp B, xã Mỹ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 20/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, số chứng thực 807 quyển số 01/2022-SCT/HĐ,GĐ.

- *Bị đơn*:

1. Bà Phạm Thị S1, sinh năm 1966;

2. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông C, bà S: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 15/7/2022 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang, số công chứng 2353, quyển số 04/2022TP/CC-SCC/HĐGĐ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Ngày 14/9/2020 (nhằm ngày 27/7/2020 âm lịch) vợ chồng ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 có mượn tiền của bà Trần Thị Bé S để chi tiêu trong gia đình với số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr (trị giá khoảng 30.000.000 đồng), khi mượn tiền và vàng bà S, ông C có làm giấy mượn tiền và thỏa thuận khi nào bà Bé S cần thì ông C, bà S sẽ trả lại.

Sau khi mượn tiền và vàng thì ông C, bà S không thực hiện việc trả tiền, vàng như đã thỏa thuận nên nay bà Bé S khởi kiện yêu cầu bà S, ông C phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Bé S số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị S1, ông Hồ Văn C là bà Võ Thị Minh T trình bày:*

Khoảng năm 2010 bà Phạm Thị S1 có vay của bà Trần Thị Bé S số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà S sẽ đóng lãi cho bà Bé S số tiền lãi 1.000.000 đồng (lãi của số vàng 06 chỉ và số tiền 17.000.000 đồng vốn gốc), việc vay tiền này bà Phạm Thị S1 có viết biên nhận cho bà Bé S. Sau đó bà Bé S cho rằng mất biên nhận nên có yêu cầu bà S ký tên vào biên nhận của số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, khi viết biên nhận bà Bé S không đọc lại nội dung cho bà Phạm Thị S1 nghe mà chỉ nói cho bà S là biên nhận của số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, bà Phạm Thị S1 nghĩ là số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng nên mới ký tên vào biên nhận nợ. Nay bà Phạm Thị S1 chỉ đồng ý trả số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, đồng thời bà Phạm Thị S1 yêu cầu bà Bé S phải cung cấp biên nhận của số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr.

Ông C không có ký tên vào biên nhận nợ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với ông C, vì ông C không có vay tiền, vàng của bà Bé S.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 200/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bé S có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn L.

Buộc bà Phạm Thị S1 và ông Hồ Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bé S số tiền vốn vay là 124.520.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và 06 (Sáu) chỉ vàng 24Kr. Việc trả tiền, vàng thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Bé S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị S1, ông Hồ Văn C chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 18/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị S1, ông Hồ Văn C phải chịu 7.753.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Bé S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.863.000 đồng, theo biên lai thu số 0016408 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2022, bị đơn bà Phạm Thị S1 và ông Hồ Văn C kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào kết quả giám định và lời thừa nhận của bà S có viết họ tên và ký vào biên nhận ngày 20/7/2020AL nên có căn cứ xác định bà S có mượn bà Bé S số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k thời điểm mượn tiền và Vàng ông C, bà S là vợ chồng nên phải có nghĩa vụ chung. Ông C, bà S kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự, luật sư và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Về thời hạn kháng cáo của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là đúng theo qui định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/9/2020 (nhằm ngày 27/7/2020 âm lịch) vợ chồng ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 có mượn tiền của bà Trần Thị Bé S số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr có làm biên nhận. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên nhận buộc ông C, bà S hoàn trả cho bà Bé S số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr.

Ông C, bà S1 kháng cáo cho rằng năm 2010 bà S1 có vay của bà Trần Thị Bé S số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, tiền lãi 1.000.000 đồng/tháng, có làm biên nhận. Sau đó bà Bé S nói rằng mất biên nhận nên có yêu cầu bà ký tên vào biên nhận của số tiền 124.520.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr, khi viết biên nhận bà Bé S không đọc lại nội dung mà ký tên vào biên nhận nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bà S1 và ông C không thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 14/9/2020 (nhằm ngày 27/7/2020 AL) là của bà S nên có yêu cầu giám định. Tại bản kết luận số: 748/KT-HS ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận chữ ký S1 trong biên nhận ngày 14/9/2020 và các mẫu so sánh của bà S1 là cùng một người ký ra. Nên có đủ cơ sở xác định biên nhận ngày 14/9/2020 (nhằm ngày 27/7/2020 AL) là bà S1 ký tên. Nay bà Phạm Thị S1 chỉ đồng ý trả số tiền 17.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24Kr. Ông C không đồng ý cùng bà S1 trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian bà S1 vay tiền của bà Bé S ông C và bà S1 là vợ chồng sống chung nhà nên ông C phải chịu trách nhiệm nghĩa vụ chung về tài sản theo qui định tại các Điều 27, 30 và 37 Luật Hôn nhân gia đình. Nhưng bà S1 ông C không cung cấp chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, bà S1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Các phần khác của quyết định bản án không bị kháng cáo đã phát sinh hiệu lực.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí: Bà Phạm Thị S1 và ông C phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị Sáu.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 200/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bé S có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn L.

Buộc bà Phạm Thị S1 và ông Hồ Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bé S số tiền vốn vay là 124.520.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và 06 (Sáu) chỉ vàng 24Kr. Việc trả tiền, vàng thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Bé S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị S1, ông Hồ Văn C chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 18/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị S1, ông Hồ Văn C phải chịu 7.753.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Bé S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.863.000 đồng, theo biên lai thu số 0016408 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Em